

SỞ GD&ĐT TỈNH SƠN LA
TRƯỜNG TH, THCS, THPT
QUỐC TẾ BÌNH MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17/KH-QTBM

TP. Sơn La, ngày 26 tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh các lớp Tiểu học, Trung học cơ sở và lớp 10 THPT Năm học 2025 - 2026

Căn cứ Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục;

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông (sau đây gọi chung là Quy chế tuyển sinh);

Căn cứ Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 03/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2025-2026; Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 13/3/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Sơn La về Kế hoạch tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2025-2026;

Thực hiện Công văn số 472/SGDĐT-QLCLGD ngày 10/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Sơn La về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2025-2026; Công văn số 121/GD&ĐT ngày 19/3/2025 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Sơn La về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2025-2026;

Thực hiện Kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2025-2026, trường TH, THCS & THPT Quốc tế Bình Minh xây dựng Kế hoạch tuyển sinh năm học 2025 - 2026, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tuyển sinh các lớp cấp Tiểu học (từ lớp 1- lớp 5), các lớp cấp THCS (từ lớp 6 - lớp 9) và lớp 10, lớp 11 cấp THPT năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Sơn La đảm bảo đúng quy định tại Luật Giáo dục, Điều lệ trường tiểu học, Điều lệ trường trung học và Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Ổn định và phát triển qui mô, mạng lưới trường lớp học, đáp ứng nhu cầu học tập của con em các dân tộc trên địa bàn Thành phố, tỉnh Sơn La và yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo; tiếp tục thực hiện hiệu quả Kết luận số

1129-KL/TU ngày 21/02/2020 của Thành ủy Sơn La và Kết luận số 280-KL/TU ngày 12/4/2021 của Ban Thường vụ thành ủy về tiếp tục lãnh đạo nâng cao chất lượng công tác giáo dục và đào tạo thành phố Sơn La giai đoạn 2021-2025; Kết luận số 1444-KL/TU ngày 30/11/2023 về việc về tiếp tục lãnh đạo thực hiện Kết luận số 280-KL/TU ngày 12/4/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo thành phố Sơn La, giai đoạn 2021- 2025.

3. Tổ chức tuyển sinh đúng Điều lệ, Quy chế của từng cấp học; phù hợp với điều kiện đặc thù của đơn vị; đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác, công bằng, khách quan và đáp ứng quyền được học tập của trẻ, học sinh.

4. Qua công tác tuyển sinh đánh giá khách quan, công bằng, thực chất chất lượng giáo dục học sinh của nhà trường; kết quả tuyển sinh góp phần xác định chất lượng giáo dục đầu vào và là cơ sở cải tiến, nâng cao và đánh giá chất lượng giáo dục đầu ra của các cấp học.

5. Hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai, tạo thuận lợi tối đa cho học sinh và cha mẹ học sinh.

6. Phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong công tác tuyển sinh trước cấp trên quản lý trực tiếp; thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm toàn diện, cao nhất về công tác tuyển sinh của đơn vị.

7. Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyển sinh trực tuyến tại đơn vị.

8. Phân đầu tuyển số học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học và Trung học cơ sở có hộ khẩu thường trú tại Thành phố và các huyện trên địa bàn tỉnh Sơn La; khuyến khích thu hút được học sinh đạt giải trong các Cuộc thi qua Internet cấp Tiểu học, Trung học cơ sở và các Kỳ thi chọn học sinh giỏi, Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp trung học cơ sở năm học 2024 - 2025 trên địa bàn Thành phố, tỉnh Sơn La; học sinh có năng khiếu, tố chất, năng lực nổi trội về các mặt Thể dục thể thao, Nghệ thuật đăng ký tuyển sinh năm học 2025-2026 vào trường TH, THCS & THPT Quốc tế Bình Minh.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Đặc điểm tình hình nhà trường

1.1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Trường TH, THCS & THPT Quốc tế Bình Minh là trường liên cấp tư thực thuộc hệ thống các trường học trên địa bàn thành phố Sơn La. Trường được Công ty Cổ phần Mầm Lộc Sơn La đầu tư trên diện tích 12388 m² với khoảng 12500 m² sàn xây dựng cho các hạng mục: nhà lớp học; nhà ăn; thư viện; căng tin; phòng thiết bị thí nghiệm; khu ký túc xá; nhà hiệu bộ; nhà đa năng; các phòng chức năng, năng khiếu; các hạng mục bể bơi, sân vận động,...

- Các phòng học, phòng chức năng, khu hiệu bộ, khu bán trú, các công trình phụ trợ khác đạt chuẩn theo yêu cầu trường đạt chuẩn Quốc gia.

- Khu bán trú đảm bảo đủ 100% học sinh được ăn, ngủ bán trú.

- Xây dựng môi trường bảo đảm các tiêu chí: “*Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn*”.
- Các trang thiết bị trong phòng học được đầu tư mới 100% đạt tiêu chuẩn quốc gia và tương đồng với các trường Quốc tế như: hệ thống thang máy, điều hòa, bàn ghế, bảng chống lóa, hệ thống thiết bị phòng thí nghiệm, thực hành, năng khiếu theo tiêu chuẩn của các bộ môn chuyên sâu.
- Trang thiết bị của nhà trường đầy đủ theo hướng hiện đại.

1.2. Chất lượng CBQL, giáo viên, nhân viên

- Cơ cấu bộ môn: Có đủ cơ cấu giáo viên đáp ứng yêu cầu dạy các môn theo quy định của Bộ GD&ĐT và có khả năng bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh.
- Trình độ chuyên môn: 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định (Cao đẳng, đại học, thạc sĩ), trong đó 18,5% cán bộ, giáo viên có trình độ thạc sĩ.
- 100% giáo viên biết ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong giảng dạy, đáp ứng yêu cầu chương trình đổi mới giáo dục phổ thông 2018 và chuyển đổi số.
- Nhân viên: đủ số lượng, có tinh thần trách nhiệm cao, có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Đối tượng và độ tuổi tuyển sinh

2.1. Đối tượng

Học sinh đã hoàn thành chương trình bậc học Mầm non, cấp tiểu học và trung học cơ sở tại các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở; hoàn thành chương trình năm học 2024-2025; có hộ khẩu thường trú, tạm trú, lưu trú trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2.2. Độ tuổi

- Tuổi của học sinh vào học lớp 1 là 6 tuổi (sinh năm 2019); Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi (sinh năm 2014). Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi (sinh năm 2010).
- Tuổi của học sinh vào học các lớp 2, 3, 4, 5 và 7, 8, 9 thực hiện theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.
- Những trường hợp đặc biệt:
 - + Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 6 và lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước;
 - + Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở độ tuổi cao hơn 3 tuổi so với tuổi quy định;
 - + Học sinh không được lưu ban quá hai lần trong một cấp học.
- Các trường hợp khác ngoài quy định phải được Giám đốc Sở GD&ĐT và Bộ trưởng Bộ GD&ĐT cho phép.

3. Chỉ tiêu tuyển sinh

Quy mô mạng lưới lớp học, sĩ số học sinh tuyển sinh năm học 2025-2026.. Cụ thể:

TT	Cấp học	Tổng số: 28 lớp = 887 học sinh			Ghi chú
1	Cấp Tiểu học	Số lớp: 15	Số HS tuyển mới: 192	Tổng số HS: 525	
1.1	Khối 1	4	140	140	02 lớp song ngữ
1.2	Khối 2	3	10	105	
1.3	Khối 3	3	27	105	
1.4	Khối 4	2	10	70	
1.5	Khối 5	3	05	105	
2	Cấp THCS	Số lớp: 09	Số HS tuyển mới: 121	Tổng số học sinh: 275	
2.1	Khối 6	3	105	105	01 lớp song ngữ
2.2	Khối 7	2	04	70	
2.3	Khối 8	2	08	50	
2.4	Khối 9	2	06	50	
3	Cấp THPT	Số lớp: 04	Số HS tuyển mới: 40	Tổng số học sinh: 87	
3.1	Khối 10	2	40	40	
3.2	Khối 11	1	0	31	
3.3	Khối 12	1	0	16	

4. Điều kiện và phương thức tuyển sinh

4.1. Cấp tiểu học

4.1.1. Tuyển sinh vào lớp 1

a. Lớp tiêu chuẩn

a.1. Phương thức: Trao đổi, chia sẻ về nhu cầu của học sinh vào lớp 1 giữa nhà trường và Cha mẹ học sinh.

a.2. Hồ sơ

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu của nhà trường);
- 02 ảnh 4x6 (chụp trong vòng 6 tháng tính đến ngày 01/5/2025; ghi rõ họ tên, ngày sinh ở mặt sau ảnh);

- Đối với học sinh khuyết tật: Có Kế hoạch giáo dục cá nhân và giấy chứng nhận học sinh khuyết tật do cơ quan y tế cấp.

b. Lớp song ngữ

b.1. Phương thức: Phỏng vấn trực tiếp với học sinh.

b.2. Hồ sơ: Học sinh hoàn thành hồ sơ đăng ký dự tuyển vào lớp 1 (theo mục a.2).

4.1.2. Tuyển sinh bổ sung lớp 2, 3, 4, 5

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp 1, 2, 3, 4 năm học 2024-2025;
- Hồ sơ nhập học: Theo Quy định học sinh chuyển trường của Bộ GD&ĐT.

4.2. Cấp trung học cơ sở

4.2.1. Tuyển sinh vào lớp 6

a. Tuyển thẳng

a.1. Phương thức: xét tuyển

a.2. Điều kiện

Học sinh bảo đảm các tiêu chí sau:

- Đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học năm học 2024-2025;
- Đã hoàn thành chương trình tiếng Anh lớp 3, 4, 5 ở cấp tiểu học.
- Kết quả giáo dục 5 năm học ở tiểu học: mỗi năm được đánh giá ở mức *Hoàn thành xuất sắc*;
- Đạt giải Ba trở lên tại các sân chơi qua Internet (*từ cấp Thành phố trở lên*).

a.3. Hồ sơ dự tuyển

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Bản chính học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ (*trong quá trình kiểm tra học bạ của học sinh cần lưu ý: học sinh không được lưu ban quá 02 lần trong một cấp học*);
- Quyết định cho phép học vượt lớp (*nếu có*);
- Giấy chứng nhận đạt giải tại các sân chơi qua Internet (*bản sao công chứng*);
- Phiếu đăng ký dự xét tuyển (*theo mẫu của nhà trường, có dán ảnh 4x6*);
- 02 ảnh 4x6 (*chụp trong vòng 6 tháng tính đến ngày 01/06/2024; ghi rõ họ tên, ngày sinh ở mặt sau ảnh*).

b. Xét học bạ

b.1. Điều kiện

- Học sinh đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học năm học 2024-2025;
- Đã hoàn thành chương trình tiếng Anh lớp 3, 4, 5 ở cấp tiểu học.

b.2. Phương thức: xét tuyển

- Kết quả giáo dục các năm học ở tiểu học sẽ được quy đổi ra điểm số như sau:
- + Mỗi năm được đánh giá ở mức *Hoàn thành xuất sắc* được 10 điểm;

- + Mỗi năm được đánh giá ở mức *Hoàn thành tốt* được 8 điểm;
- + Mỗi năm được đánh giá ở mức *Hoàn thành* được 6 điểm.
- Điểm kết quả giáo dục các năm học ở tiểu học (*được ký hiệu là ĐKQGD*) là tổng điểm quy đổi kết quả giáo dục 5 năm học ở tiểu học.
- Điểm xét tuyển (*được ký hiệu là ĐXT*) được tính theo công thức sau:

$$Đ_{XT} = Đ_{KQGD}$$

- Nguyên tắc xét tuyển:
 - + Học sinh trúng tuyển được xác định bằng cách lấy điểm xét tuyển từ cao xuống thấp, đến khi đủ chỉ tiêu theo kế hoạch tuyển sinh của nhà trường.
 - + Nếu trong trường hợp có nhiều học sinh có tổng điểm bằng nhau thì xét thêm tiêu chí phụ:

. Tiêu chí phụ số 1: Ưu tiên học sinh có **ĐKTĐKCN** môn Tiếng Anh ở lớp 5 cao hơn.

. Tiêu chí phụ số 2: Lần lượt ưu tiên học sinh có **ĐKTĐKCN** môn Tiếng Anh ở lớp 4, lớp 3 cao hơn, xét đến khi đủ chỉ tiêu theo kế hoạch.

b.3. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Bản chính học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ (*trong quá trình kiểm tra học bạ của học sinh cần lưu ý: học sinh không được lưu ban quá 02 lần trong một cấp học*).
- Quyết định cho phép học vượt lớp (*nếu có*);
- Phiếu đăng ký dự xét tuyển (*theo mẫu của nhà trường, có dán ảnh 4x6*);
- 02 ảnh 4x6 (*chụp trong vòng 6 tháng tính đến ngày 01/06/2024; ghi rõ họ tên, ngày sinh ở mặt sau ảnh*);
- Đối với học sinh khuyết tật: Có Kế hoạch giáo dục cá nhân và giấy chứng nhận học sinh khuyết tật do cơ quan y tế cấp.

c. Tuyển sinh lớp 6 chất lượng cao (CLC) và lớp 6 song ngữ

- Số lượng:
 - + Lớp chất lượng cao (CLC): 35 học sinh;
 - + Lớp song ngữ: 25 - 30 học sinh.
- Điều kiện: Học sinh đã trúng tuyển vào lớp 6 năm học 2025-2026 trường TH, THCS & THPT Quốc tế Bình Minh.
- Đánh giá năng lực học sinh: Học sinh làm bài kiểm tra đánh giá năng lực ba môn: Tiếng Việt, Toán, Tiếng Anh.

- Nội dung kiểm tra đánh giá năng lực: Nội dung kiểm tra thuộc chương trình giáo dục tiểu học đã được tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, chủ yếu nằm trong chương trình lớp 5.

+ Hình thức kiểm tra đánh giá năng lực: Làm bài trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận; bài kiểm tra phải đảm bảo 04 mức độ nhận thức: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng cấp độ thấp, vận dụng cấp độ cao.

+ Điểm bài đánh giá năng lực tính theo thang điểm 10; Môn Toán phần Trắc nghiệm: 6,0 điểm, phần Tự luận: 4,0 điểm; Môn Tiếng Việt: phần Đọc hiểu và kiến thức Tiếng Việt: 4,0 điểm, phần làm văn: 6,0 điểm; Môn Tiếng Anh: phần Trắc nghiệm: 8,0 điểm, phần Tự luận: 2,0 điểm.

- Lịch kiểm tra đánh giá năng lực:

Ngày	Môn KTĐGNL	Thời gian có mặt tại trường	Thời gian bắt đầu làm bài	Thời gian làm bài
08/7/2025		15 giờ 00 phút	<i>HS xem danh sách và số báo danh dự kiểm tra đánh giá năng lực.</i>	
09/7/2025	Tiếng Việt	7 giờ 30 phút	08 giờ 00 phút	60 phút
	Tiếng Anh		9 giờ 30 phút	45 phút
	Toán	14 giờ 00 phút	14 giờ 30 phút	60 phút

d. Tiến độ thời gian

d.1. Lớp tiêu chuẩn

- Phát hành hồ sơ và thu hồ sơ trực tiếp, trực tuyến từ ngày 20/5/2025 đến 17h00 ngày 05/8/2025 tại Văn phòng - Trường TH, THCS & THPT Quốc tế Bình Minh (tổ 01, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La).

- Công bố kết quả Công bố kết quả xét tuyển và danh sách học sinh trúng tuyển (*niêm yết tại bảng tin và trên website của trường*).

+ Đợt I: Ngày 04/7/2025;

+ Đợt II: Ngày 06/8/2025.

- Ngày 05/8-15/8/2025: Học sinh hoàn thiện hồ sơ nhập học.

d.2. Lớp chất lượng cao và lớp song ngữ

- 15h00 ngày 08/7/2025: Thông báo danh sách học sinh đủ điều kiện dự kiểm tra đánh giá năng lực (*niêm yết tại bảng tin và trên website của trường*).

- Ngày 09/7/2025: Kiểm tra đánh giá năng lực.

- Ngày 11/7/2025: Công bố kết quả (*niêm yết tại bảng tin và trên website của trường*).

- Ngày 12/7/2025: Nhận đơn phúc khảo trực tiếp, trực tuyến.

- Ngày 14/7/2025: Công bố kết quả phúc khảo.

- Ngày 15/7/2025: Công bố danh sách học sinh trúng tuyển lớp chất lượng cao, và lớp song ngữ (*niêm yết tại bảng tin và trên website của trường*).

- Từ ngày 15/7-30/7/2025: Thu hồ sơ (*học bạ bản chính*) của học sinh nhập học.

- Ngày 18/7/2025: Công bố danh sách học sinh đạt học bổng năm học 2025-2026 (*05 học sinh*).

4.2.2. Tuyển sinh bổ sung lớp 7, 8, 9

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp 6, 7, 8 năm học 2024-2025;

- Kết quả năm học 2024-2025:

+ Rèn luyện: Mức Khá trở lên;

+ Học tập: Mức Đạt trở lên.

- Hồ sơ nhập học: Theo Quy định học sinh chuyển trường của Bộ GD&ĐT.

4.3. Cấp trung học phổ thông

4.3.1. Tuyển sinh vào lớp 10

a. Lớp tiêu chuẩn

a.1. Hình thức: Sử dụng kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026 tại các trường THPT khác trên địa bàn tỉnh Sơn La.

a.2. Hồ sơ

- Hồ sơ dự tuyển gồm:

+ Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

+ Bằng tốt nghiệp THCS hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời;

+ Bản chính học bạ cấp THCS;

+ Các loại giấy chứng nhận thành tích trong các cuộc thi các môn văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học kỹ thuật,... (*nếu có*);

- Không tiếp nhận hồ sơ dự tuyển của học sinh không tham gia Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026.

a.3. Tiến độ thời gian

- Từ ngày 25/5/2025 đến ngày 31/7/2025: Phát hành hồ sơ và thu hồ sơ trực tiếp tại Văn phòng - Trường TH, THCS & THPT Quốc tế Bình Minh (*sau khi có kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026, học sinh nộp bản sao phiếu báo kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10*).

- Công bố kết quả xét tuyển và danh sách học sinh trúng tuyển (*niêm yết tại bảng tin và trên website của trường*).

+ Đợt I: Ngày 04/7/2025;

+ Đợt II: Ngày 31/7/2025 công bố toàn bộ kết quả xét tuyển và danh sách học sinh trúng tuyển.

- Ngày 04/8-10/8/2025: Học sinh hoàn thiện hồ sơ nhập học.
- b. Tuyển sinh lớp 10 chất lượng cao (CLC)
 - Chỉ tiêu: 30 học sinh.
 - Điều kiện: Học sinh đã trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2025-2026 trường TH, THCS & THPT Quốc tế Bình Minh.
 - Thi khảo sát chất lượng ba môn: Văn, Toán, Tiếng Anh.
 - Lịch thi khảo sát chất lượng:

Ngày	Môn KTĐGNL	Thời gian có mặt tại trường	Thời gian bắt đầu làm bài	Thời gian làm bài
08/7/2025		15 giờ 00 phút	<i>HS xem danh sách và số báo danh dự thi khảo sát chất lượng.</i>	
09/7/2025	Ngữ văn	7 giờ 30 phút	08 giờ 00 phút	90 phút
	Tiếng Anh		10 giờ 00 phút	60 phút
	Toán	14 giờ 00 phút	14 giờ 30 phút	90 phút

- Tiến độ thời gian:
 - + 15h00 ngày 08/7/2025: Thông báo danh sách học sinh đủ điều kiện dự kiểm tra đánh giá năng lực (*niêm yết tại bảng tin và trên website của trường*).
- Ngày 09/7/2025: Kiểm tra khảo sát chất lượng.
- Ngày 11/7/2025: Công bố kết quả khảo sát chất lượng (*niêm yết tại bảng tin và trên website của trường*).
- Ngày 12/7/2025: Nhận đơn phúc khảo trực tiếp, trực tuyến.
- Ngày 14/7/2025: Công bố kết quả phúc khảo.
- Ngày 15/7/2025: Công bố danh sách học sinh trúng tuyển lớp chất lượng cao (*niêm yết tại bảng tin và trên website của trường*).
- Từ ngày 15/7-30/7/2025: Thu hồ sơ (*học bạ bản chính*) của học sinh nhập học.

5. Phương án triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với học sinh trúng tuyển vào lớp 10

- a. Thực hiện theo các văn bản quy định, hướng dẫn của Sở GD&ĐT Sơn La và Bộ GD&ĐT.
- b. Nhà trường dự kiến các môn học và hoạt động giáo dục của lớp 10 năm học 2025 - 2026 như sau:
 - Các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc: Toán, Ngữ Văn, Lịch sử, Tiếng Anh, GDTC, GDQP, Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, GDĐP
 - Mỗi học sinh chọn 04 môn học tự chọn. Căn cứ vào điều kiện thực tiễn về đội ngũ và cơ sở vật chất của nhà trường, nhà trường tổ chức các lớp sau:

Lớp	Nhóm Khoa học xã hội	Nhóm Khoa học tự nhiên	Nhóm Công nghệ và Nghệ thuật
A1	Địa lý, GDKT & PL	Vật lý	Tin học
A2		Sinh, Hóa, Vật lý	Tin học
A3	Địa lý	Vật lý	Tin học, Âm nhạc

- Căn cứ nguyện vọng của học sinh trúng tuyển và điều kiện thực tế của nhà trường, Trường TH, THCS & THPT Quốc tế Bình Minh có thể điều chỉnh các môn học và hoạt động phù hợp, đáp ứng tối đa nguyện vọng của học sinh.

III. HỌC PHÍ

1. Cấp Tiểu học: 1.500.000 đồng/tháng.
2. Cấp THCS & THPT: 1.700.000 đồng/ tháng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng

1.1. Thành lập Hội đồng tuyển sinh thành phần gồm Ban giám hiệu, chủ tịch công đoàn, thư kí hội đồng, tổ trưởng chuyên môn, văn phòng.

1.2. Thành lập tổ công tác hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến thành phần gồm Phó Hiệu trưởng, Thư kí hội đồng sư phạm và cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, văn phòng.

1.3. Lập kế hoạch thông tin, tuyên truyền, phổ biến quán triệt về kế hoạch tuyển sinh năm học 2025-2026.

1.4. Thông báo công khai tại bảng tin Nhà trường, Website của trường về chỉ tiêu tuyển sinh, phương thức tuyển sinh và các quy định về điều kiện, hồ sơ, thời gian tuyển sinh.

1.5. Chuẩn bị các điều kiện CSVC, hồ sơ hướng dẫn, phục vụ công tác tuyển sinh.

1.6. Tổ chức tuyển sinh và nộp hồ sơ tuyển sinh về phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo Sơn La theo đúng thời gian quy định.

2. Hội đồng tuyển sinh

2.1. Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng

- Phụ trách chung: xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2025-2026;
- Phân công nhiệm vụ, hướng dẫn triển khai kế hoạch tuyển sinh năm học 2025-2026, phê duyệt học sinh nhập học;
- Kiểm tra, giám sát về hồ sơ học sinh dự tuyển vào lớp 1, lớp 6 và lớp 10;
- Trực tuyển sinh theo lịch phân công.

2.2. Các Phó hiệu trưởng, Phó chủ tịch

- Phụ trách công tác tuyên truyền và khảo sát nguồn tuyển sinh;

- Kiểm tra, giám sát thực hiện triển khai kế hoạch tuyển sinh của các tổ tuyển sinh;
- Tham mưu thành lập Hội đồng kiểm tra đánh giá năng lực, kiểm tra khảo sát chất lượng lớp CLC, học sinh chuyển ngang vào lớp 10 và lớp 11;
- Tổ chức triển khai kiểm tra khảo sát chất lượng lớp CLC, học sinh chuyển ngang vào lớp 10 và lớp 11;
- Tổng hợp nộp hồ sơ tuyển sinh lớp đầu cấp: Lớp 1, lớp 6 và lớp 10; Kết thúc tuyển sinh nhà trường lập danh sách học sinh đã tuyển, báo cáo kết quả tuyển sinh với phòng GD&ĐT Thành phố và Sở GD&ĐT Sơn La.
- Tham mưu với Giám đốc công ty về CSVC và các điều kiện thiết yếu phục vụ công tác tuyển sinh. Trực tuyển sinh theo lịch phân công.

2.3. Thư ký hội đồng

- Giúp Hiệu trưởng soạn thảo các văn bản về tuyển sinh;
- Phối hợp cùng văn phòng chuẩn bị đủ hồ sơ, văn bản, mẫu đơn phục vụ công tác tuyển sinh. Tổng hợp kết quả tuyển sinh sau mỗi đợt tuyển sinh;
- Tổng hợp dữ liệu, hồ sơ tuyển sinh theo phân công của Trưởng ban tuyển sinh.

2.4. Văn phòng: Chuẩn bị hồ sơ, sổ sách phục vụ tuyển sinh, nhập dữ liệu tuyển sinh vào sổ và máy tính.

2.5. Bộ phận thu hồ sơ tuyển sinh

- Bộ phận thu hồ sơ, kiểm tra hồ sơ, nhập dữ liệu tuyển sinh để đảm bảo tiến độ thời gian quy định;
- Tiếp nhận đơn, xem xét các điều kiện nhập học;
- Hướng dẫn CMHS làm thủ tục nhập học theo quy định.

Lưu ý: Yêu cầu đối với bộ phận tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh

- Khi tiếp nhận hồ sơ của học sinh, thành viên Hội đồng tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp các thông tin cá nhân học sinh như: họ tên, ngày sinh, nơi sinh,...trong giấy khai sinh, hộ khẩu, học bạ; nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận phải ghi vào mặt sau của giấy khai sinh “*đã kiểm tra khớp với bản chính khai sinh và hộ khẩu*”, sau đó kí và ghi rõ họ tên.
- Có đủ các văn bản hướng dẫn cho CMHS đến nhập học, niêm yết tại bảng tin của trường. Chuẩn bị nơi tiếp đón chu đáo, thoáng mát, lịch sự.
- Thái độ tiếp đón niềm nở, ân cần, tận tình, hướng dẫn rõ ràng cho CMHS.
- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để CMHS nhập học cho học sinh. Nếu hồ sơ còn thiếu vẫn tiếp nhận tạm thời, viết giấy hẹn ngày nộp bổ sung.
- Học sinh nhập học, nhập ngay dữ liệu vào máy tính (*theo mẫu quy định*).
- Có vấn đề vướng mắc khi tuyển sinh báo ngay với Hiệu trưởng hoặc Ban giám hiệu trực tuyển sinh.

Trên đây là kế hoạch tuyển sinh các lớp Tiểu học, Trung học cơ sở và lớp 10 THPT năm học 2025-2026 của trường TH, THCS và THPT Quốc tế Bình Minh./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để b/c);
- Phòng QLCLGD (để b/c);
- Phòng GD&ĐT Thành phố (để b/c);
- CT Hội đồng trường (để b/c, phê duyệt);
- HĐ Tuyển sinh (thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Kim Oanh

**PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**


Phạm Tiến Đạt